

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

Bản án số: 59/2021/HS-ST
Ngày 28/6/2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tông Văn Quân.

Ông Vũ Trung Hoàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lò Thị Hòa, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông tham gia phiên tòa: ông Tông Văn Bình, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 55/2021/TLST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2021/TLST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Thào Thị D (tên gọi khác: không), sinh năm 1980 tại huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: bản T, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm nương; trình độ văn hóa: không học; dân tộc: Mông; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thào Nỏ P (đã chết) và bà Vàng Thị N, sinh năm: 1958; có chồng Hạ A T, sinh năm 1978 và có 09 con, con lớn nhất sinh năm 1993, con nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án: không; tiền sự: không; bị tạm giữ từ 18 giờ 30 phút ngày 29/9/2020 đến 18 giờ 30 phút ngày 08/10/2020, sau đó được tại ngoại (áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/10/2020). Có mặt.

2. Hạ A T (tên gọi khác: Hạ Chồng T), sinh năm 1978 tại huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: bản T, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm nương; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Mông; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hạ Sái D (đã chết) và bà Vàng Thị M, sinh năm 1954; có vợ Thào Thị D, sinh năm 1980 và có 09 người con, con lớn nhất sinh năm 1993, con nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt tạm giữ từ ngày 29/9/2020 đến 8/10/2020, tạm giam từ ngày 08/10/2020 cho đến nay. Có mặt.

3. Sùng A M (tên gọi khác: không), sinh ngày 22/3/1988 tại tỉnh Điện Biên; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: bản N, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nghề

nghề nghiệp: Làm nướng; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Mông; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sùng A T, sinh năm 1959 và bà Giàng Thị B, sinh năm 1969; có vợ Hạ Thị M, sinh năm 1993; bị cáo có 04 người con, con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án: không; tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 11/4/2021 đến 14/4/2021, tạm giam từ ngày 14/4/2021 cho đến nay. Có mặt.

- Người phiên dịch: Chị Vàng Thị X - sinh năm 1971. Địa chỉ: tổ dân cư số 4, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 27/9/2020 Sùng A M đến nhà bố, mẹ vợ là Thào Thị D, Hạ A T chơi, Hạ A T nhờ Sùng A M đi tìm mua ma túy về cho T và D sử dụng. M đồng ý và nhận từ T số tiền 1.500.000đ một mình đi đến khu vực chợ M, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên gặp Vừ A L trú tại Bản H, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên mua được 01 gói ma túy loại Methamphetamine với giá 1.500.000đ. Sau khi mua được ma túy, Sùng A M cất số ma túy trên vào túi áo ngực rồi quay về nhà bố mẹ vợ, đưa cho T số ma túy trên rồi đi về nhà mình. Nhận được gói ma túy T và D lấy 02 viên ra sử dụng, số ma túy còn lại T cất trên mặt bàn dưới chân giường ngủ. Đến 7 giờ 15 phút ngày 29/9/2020, Thào Thị D lấy gói ma túy ra chuẩn bị sử dụng thì bị tổ công tác công an huyện Đ và công an xã P phát hiện bắt quả tang thu giữ 52 viên nén màu hồng nghi là Methamphetamine; qua khám xét còn thu giữ 01 gói nilon màu xanh bên trong có 01 cục chất bột màu trắng dạng nén, nghi là Heroine và 01 chiếc cân điện tử màu đen cũ, đã qua sử dụng hiệu POCKET SCALE.

Đối với Sùng A M, ngoài lần mua hộ ma túy cho Thào Thị D và Hạ A T ngày 27/9/2020, thì đến ngày 09/4/2021 bị cáo còn tiếp tục đi đến chợ M, xã M, huyện Đ hỏi mua của Vừ A L 10 viên Methamphetamine với giá 150.000đ, mục đích về trả công thuê người nghiện làm nướng. Đến ngày 10/4/2021 Sùng A M lấy một viên ma túy ra sử dụng, số ma túy còn lại cất dưới gối ngủ trong lán nướng. Đến 6 giờ 20 phút ngày 11/4/2021 bị tổ công tác công an huyện Đ phối hợp với công an xã P phát hiện bắt giữ và thu 09 viên nén màu hồng (nghi là Methamphetamine).

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định chất ma túy ngày 29/9/2020 xác định: 52 viên nén màu hồng thu giữ của Thào Thị D có tổng khối lượng là 5,69 gam, trích 0,36 gam gửi giám định. Gói nilon màu xanh bên trong có chất bột màu trắng thu giữ trong nhà của Thào Thị D có khối lượng 23,21 gam, trích 0,32 gam gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 888/GĐ-PC09 ngày 07/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Mẫu viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ của Thào Thị D là ma túy loại Methamphetamine; vật chứng thu giữ của Thào Thị D có khối lượng là 5,69gam; Methamphetamine

thuộc danh mục các chất ma túy quy định tại Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ, không hoàn lại đối tượng giám định.

Tại bản kết luận giám định số 889/GĐ-PC09 ngày 07/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Không tìm thấy chất ma túy trong mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ trong nhà của Thào Thị D gửi giám định; khối lượng vật chứng thu giữ trong nhà của Thào Thị D là 23,21 gam; không hoàn lại đối tượng giám định.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định chất ma túy ngày 11/4/2021 xác định: 09 viên nén màu hồng thu giữ của Sùng A M có khối lượng là 0,85 gam, trích 0,09 gam gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số: 425/GĐ-PC09 ngày 18/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Mẫu viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ của Sùng A M là ma túy loại Methamphetamine; khối lượng vật chứng thu giữ của Sùng A M là 0,85 gam; Methamphetamine thuộc danh mục các chất ma túy quy định tại Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ, không hoàn lại đối tượng giám định.

Đối với Vừ A L trú tại bản H, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên người mà bị cáo Sùng A M khai đã bán ma túy cho bị cáo hai lần (vào ngày 27/9/2020 và ngày 09/4/2021). Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh tại bản H, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên nhưng không có người tên Vừ A L, do đó cơ quan CSĐT chưa điều tra xử lý được đối tượng đã bán ma túy cho Sùng A M.

Cáo trạng số: 32/CT-VKSĐBD ngày 24 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên truy tố Thào Thị D, Hạ A T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Truy tố Sùng A M về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm g khoản 2 Điều 249 và tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Thào Thị D và bị cáo Hạ A T mỗi người từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Sùng A M từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy và từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt chung bị cáo phải chấp hành là 07 đến 08 năm tù.

- Về vật chứng đề nghị tịch thu tiêu hủy 5,33 gam Methamphetamine còn lại sau giám định thu của Thào Thị D và 0,76gam Methamphetamine thu của Sùng A M; 22,89 gam chất bột màu trắng còn lại sau giám định và 01 chiếc cân điện tử;

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo;

- Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét hành vi của các bị cáo thấy rằng: Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Thào Thị D, Hạ A T, Sùng A M đều khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố, lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ khẳng định:

Ngày 27/9/2020 Sùng A M nhận lời đi mua hộ ma túy cho Hạ A T, Thào Thị D, bị cáo M nhận từ T 1.500.000đ đi mua được 01 gói Methamphetamine về đưa cho T và D. Số ma túy này Thào Thị D, Hạ A T đã sử dụng 02 viên còn lại chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang thu 52 viên Methamphetamine có khối lượng 5,69 gam. Đến ngày 09/4/2021, bị cáo Sùng A M tiếp tục có hành vi đi mua 10 viên Methamphetamine với giá 150.000đ sau đó sử dụng 01 viên, còn lại 09 viên có khối lượng 0,85 gam bị cáo cất giấu tại lán nướng để thuê người nghiện làm nướng thì bị bắt giữ.

Như vậy, các bị cáo Thào Thị D, Hạ A T và Sùng A M là những người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; các bị cáo đều nhận thức được ma túy có hại cho sức khỏe con người và bị pháp luật nghiêm cấm mua bán, tàng trữ nhưng bị cáo D và T nhằm thỏa mãn nhu cầu nghiện chất ma túy đã nhờ bị cáo M đi mua hộ, bị cáo M biết được nơi bán chất ma túy đã đi mua hộ mà không đòi hỏi lợi ích gì từ việc đi mua hộ, bị cáo M cũng biết rõ mục đích đi mua hộ ma túy về là để cho bị cáo D và T sử dụng. Số ma túy mua được sau khi bị cáo D và T sử dụng còn lại bị thu giữ có khối lượng 5,69 gam cho nên các bị cáo phải cùng chịu trách nhiệm về khối lượng ma túy này. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an xã hội. Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố các bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng quy định của pháp luật. Điều luật quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm: ...

g) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;

Riêng bị cáo Sùng A M còn phải chịu trách nhiệm đối với hành vi mua bán trái phép 0,85 gam Methamphetamine đã bị bắt quả tang vào ngày 11/4/2021. Bản thân bị cáo nhận thức rõ việc mua ma túy về sử dụng và trao đổi, trả công

thuê người nghiện làm nương là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện đi mua Methamphetamine về sử dụng và để trả công thuê người làm nương, hành vi này của bị cáo cũng đã xâm phạm đến chính sách quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất ổn định trật tự an toàn xã hội. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát đã truy tố. Tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định:

1. “*Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm*”.

[2]. Xét tính chất hành vi, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy rằng:

Trong hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy các bị cáo Thảo Thị D, Hạ A T, Sùng A M cùng nhau thực hiện tội phạm nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn không có sự câu kết, phân công vai trò trách nhiệm trong thực hiện tội phạm nên các bị cáo cùng phải chịu trách nhiệm đối với khối lượng ma túy bị bắt giữ là như nhau.

Xét nhân thân các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự, sinh ra lớn lên tại vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn. Nhưng không vì thế các bị cáo coi thường kỷ cương phép nước, vi phạm pháp luật. Mặc dù trong vụ án các bị cáo đều là người thân của nhau, bị cáo D và bị cáo T là vợ chồng, bị cáo M là con rể của các bị cáo D và T nhưng các bị cáo cố ý phạm tội cho nên sẽ phải bị xử lý nghiêm minh để làm bài học răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

Khi bị phát hiện, bắt giữ cho đến phiên tòa hôm nay các bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho các bị cáo. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[3]. Về hình phạt

Hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của các bị cáo như đã phân tích ở trên. Hội đồng xét xử, xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

Bị cáo Thảo Thị đã bị tạm giữ từ 18 giờ 30 phút ngày 29/9/2020 đến 18 giờ 30 phút ngày 08/10/2020, sau đó được tại ngoại cho đến nay do đó cần khấu trừ 09 ngày tạm giữ vào thời hạn chấp hành hình phạt tù cho bị cáo, thời hạn tù của bị cáo D tính từ ngày bị bắt đi chấp hành án. Bị cáo Sùng A M phạm hai tội nên cần áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt chung của cả hai tội.

Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền, hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên xét thấy hoàn cảnh gia đình của các bị cáo phụ thuộc vào nông nghiệp cuộc sống khó khăn, sinh sống tại vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử

không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[4] Về vật chứng vụ án:

Số Methamphetamine còn lại sau giám định là 5,33 gam thu của Thào Thị D, Hạ A T và 0,76 gam thu của Sùng A M là chất Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành. Do đó, cần tịch thu tiêu hủy toàn bộ theo điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 22,89 gam chất bột màu trắng còn lại sau giám định không phải là chất ma túy và 01 cân điện tử thu giữ tại nhà Thào Thị D không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo. Bị cáo D và T không có nhu cầu nhận lại, xét thấy những tài sản này không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[6] Về án phí: Các bị cáo là dân tộc thiểu số, đang cư trú tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa các bị cáo xin miễn án phí. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 135; 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm d khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

[7]. Về các vấn đề khác trong vụ án: Quá trình điều tra, cơ quan điều tra chưa làm rõ được người đàn ông tên Vừ A L đã bán ma túy cho bị cáo Sùng A M vì không có đầy đủ thông tin, Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 249; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Thào Thị D (tên gọi khác: không), bị cáo Hạ A T (tên gọi khác: Hạ Chồng T) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Thào Thị D 05 năm tù. Khấu trừ cho bị cáo 09 ngày bị tạm giữ, bị cáo còn phải chấp hành 04 năm 11 tháng 21 ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án.

- Xử phạt bị cáo Hạ A T 05 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/9/2020.

2. Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 249; khoản 1 Điều 251; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm a khoản 1 Điều 55; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Sùng A M (tên gọi khác: không) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội "Mua bán trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Sùng A M

5 năm tù về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 02 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội, bị cáo Sùng A M phải chấp hành là 07 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/4/2021.

3. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 5,33 gam Methamphetamine thu của bị cáo Thào Thị D, Hạ A T và 0,76 gam Methamphetamine thu của bị cáo Sùng A M (đã trừ giám định).

- Tịch thu tiêu hủy 22,89 gam chất bột màu trắng (còn lại sau giám định) và 01 cân điện tử POCKET SCALE, màu đen thu của Thào Thị D và Hạ A T.

Vật chứng đã được niêm phong và bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 14 giờ 00 phút ngày 25/5/2021 giữa cơ quan Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đ.

4. Căn cứ vào Điều 135; 136 Bộ luật Hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

5. Căn cứ vào Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 28/6/2021)./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đ;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Các bị cáo;
- Nhà tạm giữ C.A huyện Đ;
- Cơ quan CSĐT C.A huyện Đ;
- Phòng KTNV&THA TA tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan THAHS C.A tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- CC.THADS huyện Đ;
- Lưu HS;

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Nga